

LUYỆN TẬP
(Phép cộng, trừ, nhân số thập phân)

I. Trắc nghiệm

Câu 1. $4,28 \times 9 = \dots?$

A. 38,52

B. 385,2

C. 38,42

Câu 2. $2,34 \times 25 = ?$

A. 163,8

B. 16,38

C. 58,5

Câu 3. Tính giá trị biểu thức : $4,28 \times 5 + 9,7 = ?$

A. 31,1

B. 30,1

C. 31,2

Câu 4. Mỗi hộp bánh cân nặng 0,475 kg. Hỏi 6 hộp bánh cân nặng bao nhiêu kg

A. 2,85 kg

B. 28,5 kg

C. 2,72 kg

Câu 5. Tính diện tích của hình chữ nhật biết chiều dài là 18,75 m và chiều rộng là 13 m?

A. 24,375 m²

B. 243,75 m²

C. 243,65 m²

Câu 6. $3,45 \times 100 = \dots\dots\dots?$

A. 34,5

B. 345

C. 3450

Câu 7. $13,56 \times 1000 = \dots\dots\dots?$

A. 135,6

B. 1356

C. 13560

Câu 8. $345,67 \times 0,01 = \dots\dots\dots ?$

A. 34,567

B. 3,4567

C. 0,34567

Câu 9. $978,4 \times 0,001 = \dots\dots ?$

A. 97,84

B. 9,784

C. 0,9784

Câu 10. $45,6 \times 3,24 = \dots\dots\dots?$

A. 147,744

B. 1477,44

C. 14,7744

II. Tự luận

Câu 1. Tính bằng cách thuận tiện

a) $7,2 \times 2,8 + 7,2 \times 7,2$

b) $54,57 \times 123,83 - 54,57 \times 23,83$

Đáp số:

Đáp số:

Câu 2. Người ta trồng lúa trên một thửa ruộng HCN có nửa chu vi là 250,5m, chiều rộng kém chiều dài 25,5m . Tính diện tích thửa ruộng đó bằng bao nhiêu héc – ta?

Đáp số:

Câu 3. Một người đi ô tô trong 2 giờ đầu, mỗi giờ đi được 42,5km; trong 4 giờ sau, mỗi giờ đi được 46,25km. Hỏi trên cả quãng đường, trung bình mỗi giờ người đó đi được bao nhiêu ki – lô – mét?

Đáp số: